

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG PHONG TRÀO TẬP LUYỆN DÂN VŨ THỂ THAO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đinh Khánh Thu⁽¹⁾; Nguyễn Hữu Thành Thái⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, tác giả đã đánh giá được thực trạng phong trào tập luyện dân vũ thể thao của người cao tuổi trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người cao tuổi (NCT) có nhu cầu cao trong việc tập luyện dân vũ thể thao (DVTT), hệ thống cơ sở vật chất tại quận Long Biên đã đáp ứng được việc tập luyện, tuy nhiên, trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách còn hạn chế, công tác tuyên truyền, chỉ đạo chưa sâu sát...

Từ khóa: Người cao tuổi (NCT), Dân vũ thể thao, quận Long Biên.

Assessment of the current status of the folk dance and sports movement of the elderly in Long Bien District, Hanoi City

Summary: Through conventional scientific research methods, the article has evaluated the current status of the sports and folk dance training movement of the elderly in Long Bien District, Hanoi City. The results show that the elderly have a high demand for sports and folk dance training, the infrastructure system in Long Bien District has met the training needs, however, the professional qualifications of the responsible staff are still limited, the propaganda and direction work is not thorough...

Keywords: Elderly people, Sports and folk dance, Long Bien district.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với người cao tuổi (NCT), tập luyện thể thao giúp tăng cường sức khỏe và kéo dài tuổi thọ [3]. Dân vũ thể thao (DVTT) là môn nghệ thuật quần chúng vui nhộn và hướng về cộng đồng, phù hợp với nhiều lứa tuổi, đặc biệt là phụ nữ trung niên và cao tuổi [1]. Các loại hình khiêu vũ nói chung và DVTT nói riêng không chỉ có tác dụng thư giãn tâm trí, nó còn mang đến nhiều lợi ích như cải thiện thể chất, sự cân bằng và chất lượng cuộc sống [2], [5] và có thể ngăn ngừa nguy cơ ngã ở NCT [4]. Tuy nhiên khi tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy phong trào tập luyện DVTT cho NCT tại quận Long Biên, Thành phố Hà Nội còn chưa được phát triển như những phong trào tập luyện Thể dục dưỡng sinh khác. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng phong trào tập luyện DVTT của NCT có tính cấp thiết, làm cơ sở để định hướng phát triển tốt hơn phong trào tập luyện DVTT cho NCT trên địa bàn Quận Long Biên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phong vấn tọa đàm và Toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng tới phong trào tập luyện DVTT cho NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Qua phân tích, tổng hợp tài liệu, kết hợp phỏng vấn 22 chuyên gia về TDTT quần chúng, chúng tôi đã xác định được 7 yếu tố ảnh hưởng tới phong trào tập luyện DVTT cho đối tượng nghiên cứu gồm: Đội ngũ cán bộ chuyên về DVTT cho NCT; Nhận thức về DVTT; Nhu cầu tham gia tập luyện DVTT của NCT; Công tác chỉ đạo phong trào tập luyện DVTT; Hệ thống cơ sở vật chất cho hoạt động; Công tác tuyên truyền hoạt động tập luyện DVTT và Số giải thi đấu DVTT tổ chức hàng năm.

⁽¹⁾PGS.TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

2. Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phong trào tập luyện DVTT của NCT trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ chuyên môn về DVTT

Đội ngũ cán bộ chuyên môn về DVTT cho NCT quận Long Biên tương đối mỏng, số lượng và đặc điểm đối tượng được thống kê thông qua phỏng vấn trực tiếp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đội ngũ cán bộ quản lý về lĩnh vực TDTT tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quận Long Biên có 9 người và số lượng Ban đại diện Hội NCT phụ trách các mặt của Hội có 14 người, tuy nhiên không có ai trong số 23 người có trình độ chuyên môn

chuyên về DVTT, điều này là trở ngại lớn, ảnh hưởng tới sự phát triển phong trào DVTT tại quận Long Biên.

2.2. Thực trạng nhận thức của các nhóm đối tượng về hoạt động tập luyện DVTT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu nhận thức của các nhóm đối tượng, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 9 cán bộ quản lý TDTT của TTVH, TT&TT quận Long Biên; 14 cán bộ Hội NCT (Ban đại diện) cơ sở và 225 NCT (60 - 70 tuổi). Nội dung hỏi về mức độ hiểu biết của các đối tượng về môn DVTT. Cách trả lời: Đánh dấu vào ô lựa chọn (đồng ý hoặc không). Kết quả thống kê mức độ đồng tình được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả khảo sát mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng về DVTT

Mức độ nhận thức về DVTT		Cán bộ quản lý (n=9)		Cán bộ Hội NCT (n=14)		NCT (n=225)		Tổng số (n=248)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
Khái niệm	Hiểu rõ	7	77.80	10	71.40	152	67.60	169	68.10
	Mơ hồ	2	22.20	4	28.60	73	32.40	79	31.90
	Không hiểu	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Nội dung tập luyện và thi đấu	Hiểu rõ	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	Mơ hồ	6	66.70	6	42.90	80	35.60	92	37.10
	Không hiểu	3	33.30	8	57.10	145	64.40	156	62.90
Tác dụng	Hiểu rõ	9	100.00	14	100.00	180	80.00	203	81.90
	Mơ hồ	0	0.00	0	0.00	45	20.00	45	18.10
	Không hiểu	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Kết quả thống kê cho thấy, nhìn chung các đối tượng đều chưa hiểu rõ về DVTT.

* Về khái niệm chỉ có 68.1% là hiểu rõ, còn lại 31.9% là hiểu mơ hồ, trong đó 22% thuộc Cán bộ quản lý, 28,6% thuộc về Cán bộ hội. Đặc biệt NCT là đối tượng tập luyện chính DVTT thì lại là đối tượng có hiểu biết về khái niệm DVTT mơ hồ nhiều nhất với tỉ lệ lên tới 32.4%. Điều này là có thể là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến phong trào DVTT trên địa bàn quận.

* Về nội dung tập luyện và thi đấu: Nhìn vào tỉ lệ chung, không có đối tượng nào hiểu rõ, chỉ có 37.1% trong số họ hiểu mơ hồ và có tới 62.9% không hiểu về nội dung tập luyện cũng như thi đấu. Có thể thấy, đây là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sự phát triển

phong trào DVTT của quận.

* Về tác dụng của việc tập luyện DVTT, Qua điều tra có thể thấy, đa số người được hỏi đều có nhận thức đúng. Tỉ lệ hiểu rõ về tác dụng lên đến 81.9%. Không có ai không nhận thức được tác dụng của DVTT đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người tập.

Chúng tôi cho rằng, nguyên nhân của vấn đề là do tuyên truyền còn chưa đầy đủ để NCT có đủ hiểu biết về hoạt động này.

2.3. Thực trạng nhu cầu tham gia tập luyện DVTT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn trên đối tượng 225 NCT (60 - 70 tuổi) thường xuyên tập luyện TDTT bao

Bảng 2. Thực trạng nhu cầu tham gia tập luyện DVTT của NCT phân theo giới tính trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

TT	Nhóm tuổi	Giới nam (n = 98)			Giới nữ (n = 127)		
		m _i	Nhu cầu tập DVTT	Tỉ lệ %	m _i	Nhu cầu tập DVTT	Tỉ lệ %
1	60 tuổi - 65 tuổi	52	0	0	68	68	100
2	66 tuổi - 70 tuổi	46	0	0	59	59	100

gồm: Giới tính nam: Tổng số 98 người trong đó độ tuổi từ 60 - 65 là 52 người, và độ tuổi 66 - 70 là 46 người; Giới tính nữ: Tổng số 127 người trong đó độ tuổi từ 60 - 65 là 68 người, và độ tuổi 66 - 70 là 59 người. Người trả lời sử dụng đáp án khẳng định hoặc phủ định. Kết quả trình bày tại bảng 2.

Về giới tính, số lượng NCT là nữ chiếm số lượng cao hơn nam với 127 nữ so với 98 nam khoảng 56% nữ so với 44% nam, trong đó độ tuổi thấp hơn có số lượng đông hơn.

Về nhu cầu tham gia tập luyện DVTT, 100% số người cao tuổi nam ở cả 2 nhóm tuổi không có nhu cầu tập, ngược lại 100% nữ cả hai nhóm tuổi đều có nhu cầu tập DVTT. Điều này cho thấy rõ sự khác biệt về nhu cầu tập luyện giữa 2 giới tính. Nguyên nhân của sự khác biệt theo kết quả điều tra của chúng tôi, phần lớn lứa tuổi từ 60 - 70 giới nam vẫn dồi dào sức khỏe, thường thích tham gia các hoạt động thể thao đòi hỏi thể lực, còn nữ giới thích DVTT là do đây là môn thể thao đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng

với các động tác vũ đạo kết hợp với âm nhạc.

Kết quả nghiên cứu trên là định hướng cho quận Long Biên trong việc phát triển phong trào DVTT cho phù hợp nhu cầu của đối tượng tập luyện.

Để tìm hiểu cụ thể hơn nhu cầu tập luyện DVTT của NCT, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn 127 nữ NCT có độ tuổi từ 60 - 70. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% NCT là nữ có nhu cầu tập luyện DVTT thường xuyên, có nghĩa là mong muốn tập từ 3 buổi/tuần trở lên. Thời điểm tập là từ trước 7h sáng hoặc sau 5h chiều với tỉ lệ buổi sáng nhiều hơn. 100% người tập đều mong muốn được tập luyện miễn phí. Chúng tôi nhận thấy nhu cầu trên hoàn toàn có thể đáp ứng được, do vậy phát triển phong trào DVTT cho NCT trên địa bàn quận hoàn toàn khả thi

2.4. Thực trạng công tác chỉ đạo phát triển phong trào tập luyện DVTT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng nhu cầu tham gia tập luyện DVTT của NCT nữ trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (n = 127)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		m _i	%
1	Nhu cầu về số buổi tập/ tuần		
	Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	127	100
	Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	0	0
2	Nhu cầu về thời điểm tập/ ngày		
	Buổi sáng (trước 7h sáng)	72	56.7
	Buổi chiều (5h-7h chiều)	55	43.3
3	Nhu cầu về kinh phí tập luyện		
	Miễn phí	127	100
	Kinh phí <300.000đ/ tháng	0	0
	Không giới hạn về kinh phí	0	0

Bảng 4. Thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển phong trào tập luyện DVTT trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=9)		Ban đại diện (n=14)		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	χ^2	P
Sự quan tâm của lãnh đạo về phát triển phong trào DVTT						
Rất quan tâm	0	0.0	0	0.0	1.55	>0.05
Quan tâm	2	22.2	4	28.6		
Ít quan tâm	7	77.8	10	71.4		
Tính kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển phong trào DVTT						
Rất kịp thời	0	0.0	0	0.0	1.92	>0.05
Kịp thời	4	44.4	6	42.9		
Chưa kịp thời	5	55.6	8	57.1		
Hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển phong trào DVTT						
Rất tốt	0	0.0	0	0.0	1.31	>0.05
Trung bình	4	44.4	6	42.9		
Chưa cao	5	55.6	8	57.1		

Công tác chỉ đạo được chúng tôi đánh giá trên hai đối tượng là 9 cán bộ quản lý TDTT tại Trung tâm VH, TT và TT quận Long Biên và 14 người trong Ban đại diện Hội NCT.

Qua bảng 4 cho thấy: Cả 2 nhóm đều chưa thực sự quan tâm tới sự phát triển phong trào DVTT trên địa bàn Quận, thể hiện qua kết quả so sánh χ^2 giữa hai nhóm không thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P>0.05$). Cả hai nhóm có mức độ rất quan tâm chiếm 0%, mức độ quan tâm chiếm tỉ lệ thấp từ 22.2% - 28.6% và mức độ ít quan tâm chiếm tỉ lệ từ 71.7% - 77.8%. Kết quả này cho thấy, cần có giải pháp phù hợp để tăng cường sự quan tâm của lãnh đạo tới sự phát triển DVTT.

Kết quả thống kê cũng cho thấy, các cán bộ quản lý và Ban đại diện Hội cũng chưa thực sự có những tác động kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển phong trào, thể hiện ở mức đánh giá 0% cho ngưỡng “rất kịp thời”; Tỉ lệ chỉ đạo kịp thời cũng nhỏ hơn 50%, đạt ngưỡng 42.9% - 44.4%, ngược lại tỉ lệ chưa kịp thời lại ở mức cao hơn là 55.6% - 57.1%.

Chính vì sự quan tâm và tính kịp thời trong chỉ đạo tới phát triển phong trào DVTT chưa cao, do vậy hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo tới phát triển phong trào DVTT còn thấp: Mức rất tốt có tỉ lệ 0%; mức trung bình đạt tỉ lệ 42.9% - 44.4% và mức chưa tốt chiếm tỉ lệ 55.6% - 57.1%.

Như vậy, trên thực tế các cán bộ quản lý TDTT của quận Long Biên cũng như Ban đại diện Hội chưa thực sự quan tâm tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển phong trào DVTT. Để phong trào phát triển tương xứng với nhu cầu của NCT cần đề ra các giải pháp phù hợp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đối tượng quản lý về TDTT cho NCT.

2.5 Thực trạng hệ thống cơ sở vật chất cho hoạt động tập luyện Dân vũ thể thao cho NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu vấn đề trên, chúng tôi tiến hành khảo sát sơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tập luyện DVTT của NCT thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp 14 người trong Ban đại diện của Hội NCT. Kết quả thống kê cho thấy, toàn bộ 52 CLB dưỡng sinh trên địa bàn quận đảm bảo tốt về địa điểm tập với mức độ đáp ứng cao. Các CLB đều tự trang bị âm thanh và sử dụng nguồn sáng công cộng hoặc ánh sáng tự nhiên ngoài trời, hoàn toàn đảm bảo để phát triển thêm nội dung DVTT ngoài các nội dung TDDS đã hình thành tại các CLB TDDS của NCT trên địa bàn quận.

Như vậy, hệ thống cơ sở vật chất đã đáp ứng để phát triển phong trào tập luyện DVTT cho NCT trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

2.6 Thực trạng công tác tuyên truyền về hoạt động tập luyện DVTT của NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Để tìm vấn đề trên, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn các đối tượng tại bảng 1. Kết quả cho thấy: Theo đánh giá của Cán bộ quản lý, Cán bộ Hội và NCT trên địa bàn Quận, công tác tuyên truyền về hoạt động tập luyện DVTT cho NCT chủ yếu ở mức chưa tốt chiếm tỉ lệ từ 75.6% - 78.6%, mức độ trung bình chiếm tỉ lệ thấp chỉ khoảng từ 21.4 - 24.4%. Kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức $P > 0.05$. Chúng tôi thấy rằng, kết quả trên xuất phát từ sự hiểu biết (nhận thức) của các đối tượng về hoạt động tập luyện DVTT cho NCT trên địa bàn quận Long Biên còn thấp; Phong trào tập luyện chủ yếu là tự phát, còn lẫn lộn giữa khái niệm và nội dung giữa Dân vũ và DVTT.

Như vậy, tăng cường công tác tuyên truyền phát triển phong trào tập luyện DVTT của NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2.7 Thực trạng các giải đấu Dân vũ thể thao cho NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu vấn đề trên, nghiên cứu đã thống kê các giải đấu dựa trên báo cáo năm của Hội NCT và báo cáo năm của Trung tâm VH, TT&TT quận Long Biên, cũng như phỏng vấn Ban chủ nhiệm của 52 CLB TDDS. Kết quả cho thấy, hiện tại Quận Long Biên chưa tổ chức giải Dân vũ thể thao cho NCT trên địa bàn quận, cũng chưa có đội tham gia giải cấp thành phố, hình thức chủ yếu là giao lưu nội dung DVTT giữa các CLB TDDS có tập luyện nội dung này. Tính ra trên địa bàn quận có 14 phường với 52 CLB TDDS thì mỗi phường tổ chức giao lưu trung bình 2.2 lượt/CLB/năm và chủ yếu mang tính tự phát, thiếu sự chỉ đạo điều hành. Ngoài ra, một số CLB được biểu diễn DVTT tại một số sự kiện với tỉ lệ thấp khoảng 5 sự kiện/năm chiếm tỉ lệ thấp là 0.1%.

Thực trạng tổ chức giao lưu, biểu diễn, thi đấu để phát triển phong trào tập luyện DVTT của NCT trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội còn ít là nguyên nhân ảnh hưởng tới sự phát triển của môn thể thao này đối với NCT.

KẾT LUẬN

1. Xác định được 7 yếu tố ảnh hưởng đến phong trào DVTT cho NCT tại quận Long Biên gồm: Đội ngũ cán bộ chuyên về DVTT cho NCT; Nhận thức về DVTT; Nhu cầu tham gia tập luyện DVTT của NCT; Công tác chỉ đạo phong trào tập luyện DVTT; Hệ thống cơ sở vật chất cho hoạt động; Công tác tuyên truyền hoạt động tập luyện DVTT; Số giải thi đấu DVTT tổ chức hàng năm.

2. Nghiên cứu thực trạng cho thấy, NCT là nữ giới đều có nhận thức và nhu cầu đúng về tác dụng của DVTT đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người tập; Cơ sở vật chất hoàn toàn đáp ứng để phát triển phong trào, tuy nhiên đội ngũ cán bộ chưa thực sự nắm vững chuyên môn; Công tác chỉ đạo phát triển phong trào tập luyện DVTT chưa thực sự sâu sát; Công tác tuyên truyền về hoạt động tập luyện DVTT chưa tốt; Việc tổ chức giao lưu, biểu diễn, thi đấu DVTT còn ít và mang tính tự phát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Hùng (2024), "Tài liệu phương pháp giảng dạy huấn luyện Dân vũ thể thao và Shuffle Dance", *Phòng thể thao quần chúng*, Cục TDTT.

2. Lê Thị Hiền (2002), "Thư giãn, vận động và dinh dưỡng cho người cao tuổi", *Viện lão khoa*, Bộ Y tế.

3. Phạm Khuê (1993), "Đặc điểm bệnh lý tuổi già, một số vấn đề lý luận và thực tiễn về lão khoa lâm sàng", *Viện bảo vệ sức khỏe người cao tuổi*, Hà Nội.

4. Vũ C.N, Trần T.M, Đặng T.L, Cruz T.G (2020), "Nghiên cứu dọc về Người cao tuổi và Sức khỏe tại Việt Nam", *ERIA and Hà Nội: PHAD*, tr. 11-26.

5. Phạm Thắng, (2009), *Báo cáo tổng quan về chính sách chăm sóc người già thích ứng với thay đổi cơ cấu tuổi tại Việt Nam*, UNFPA, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 19/7/2024, phản biện ngày 20/9/2024, duyệt in ngày 22/10/2024)

Chịu trách nhiệm chính: Đinh Khánh Thu;
Email: thutdth73@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Các phong trào rèn luyện thể chất của đồng bào Việt Nam theo gương Bác Hồ vĩ đại

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

10. Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Đào tạo sinh viên sư phạm ngành Giáo dục thể chất: Góc nhìn từ mô hình TPACK

BÀI BÁO KHOA HỌC

16. Nguyễn Văn Phúc

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc

Định hướng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2025-2030

23. Phạm Việt Hùng

Mô hình đào tạo nguồn kế cận thể thao thành tích cao của một số nước trên thế giới và bài học đối với thể thao Việt Nam

29. Phonesooksin TESO; Đinh Thị Mai Anh

Thực trạng các yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học quốc gia Lào

33. Đinh Khánh Thu; Nguyễn Hữu Thành Thái

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện Dân vũ thể thao của người cao tuổi trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

38. Nguyễn Đức Thành

Năng lực tính toán của sinh viên các lớp Cờ vua sau ứng dụng các dạng bài tập phối hợp chiến thuật

42. Nguyễn Văn Hòa; Ngô Thị Thúy Nga

Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Thể dục cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Ngọc Nga; Cung Đức Liêm; Nguyễn Trương Phương Uyên

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing

52. Nguyễn Thị Diệp Ly; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập thể dục Aerobic phát triển thể lực chung cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

56. Lê Thị Thanh Thủy; Nguyễn Như Phúc

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc dạy và học bơi ếch của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1 – Sơn Tây – Hà Nội

62. Nguyễn Đức Thịnh

Hiệu quả ứng dụng bài tập đập bóng nhanh trước mặt ở vị trí số 3 cho nam sinh viên đội tuyển Bóng chuyền Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

66. Bùi Danh Tuyên

Xác định nguy cơ chấn thương trong hoạt động tập luyện của các vận động viên đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Công Nghệ Đông Á

70. Phạm Việt Hùng; Nguyễn Thị Thu Quyết

Thực trạng hiệu quả tuyển chọn vận động viên môn Cử tạ tại Đội tuyển trẻ và Đội tuyển quốc gia Việt Nam

73. Kolakot Simuongsong

Lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh cho nam vận động viên Taekwondo nội dung thi đấu đối kháng (Kyorugi) lứa tuổi 14 - 17 Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

76. Minh Đức

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 1965-1975

78. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Đông

Bài tập phát triển cơ tay, ngực với tạ đôi

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical training movements of Vietnamese people following the example of great Uncle Ho

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Training human resources for physical education and sports in the new development period of the country

10. Nguyen Hoang Minh Thuan

Training of Physical Education Pedagogical Students: Perspective from the TPACK Model

ARTICLES

16. Nguyen Van Phuc

Proposing a model to reduce injury risks in sports activities in Vietnam

19. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc

Orientation for developing adventure sports in the Northern Midlands and Mountains in the period 2025-2030

23. Pham Viet Hung

Models of training high-performance sports successors in some countries around the world and lessons for Vietnamese sports

29. Phonesooksin TESO; Dinh Thi Mai Anh

Current status of subjective factors ensuring the quality of extracurricular sports activities of students at the National University of Laos

33. Dinh Khanh Thu; Nguyen Huu Thanh Thai

Assessment of the current status of the folk dance and sports movement of the elderly in Long Bien District, Hanoi City

38. Nguyen Duc Thanh

Evaluation of the computational ability of chess students after applying tactical coordination exercises

42. Nguyen Van Hoa; Ngo Thi Thuy Nga

Solutions to improve the quality of teaching physical education for students of Physical Education at Bac Ninh University of Physical Education and Sports

48. Nguyen Ngoc Nga; Cung Duc Liem; Nguyen Truong Phuong Uyen

Current situation and causes affecting the general physical fitness level of female students majoring in Business Administration at the University of Finance - Marketing

52. Nguyen Thi Diep Ly; Duong Thai Binh

Selection and application of aerobic exercises to develop general physical fitness for students majoring in Physical Education, Hong Duc University

56. Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Nhu Phuc

Current status of factors affecting teaching and learning frog swimming of students of Army Officer School 1 - Son Tay - Hanoi

62. Nguyen Duc Thinh

Effective application of exercises to improve the efficiency of fast front smash at position number 3 for male students of the Volleyball team of the Academy of Posts and Telecommunications Technology

66. Bui Danh Tuyen

Identifying the risk of injury during training activities of athletes of the Basketball Team of Dong A University of Technology

70. Pham Viet Hung; Nguyen Thi Thu Quyet

Current status of effective selection of weightlifting athlete at Vietnam Youth Team and National Team

73. Kolakot Simuongsong

Choosing a system of strength development exercises for male Taekwondo athletes in the competition (Kyorugi) age group of 14-17 in the Lao People's Democratic Republic

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

76. Minh Duc

Construction and development of Bac Ninh Sports University in the period 1965-1975

78. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Dong

Exercises to develop arm and chest muscles with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5 -2024
(83)

